

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngũ Thị A**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Khối B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Phan Hồng Q**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Khối B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Chị **Ngũ Thị T**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Tổ I, Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

-Chị **Phan Thị Mỹ D**, sinh năm 1976; Anh **Trần Đình H**, sinh năm 1973; đều trú tại: **Khối C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

-Bà **Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị M)**, sinh năm 1969; địa chỉ: **Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Ngũ Thị A** và anh **Phan Hồng Q**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Ngũ Thị A** và anh **Phan**

Hồng Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là **Phan Ánh D1**, sinh ngày 30/8/2021 cho chị **Ngũ Thị A** trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh **Phan Hồng Q** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Ngũ Thị A** tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011790 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trả lại anh **Phan Hồng Q** số tiền 46.600.000đồng (*Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011680 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Anh **Phan Hồng Q** tự nguyện chịu 7.916.000đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu ngàn*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh **Phan Hồng Q** đã nộp đủ 7.916.000đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu ngàn*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản

Chị **Ngũ Thị A** tự nguyện chịu 7.916.000đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu ngàn*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Chị **Ngũ Thị A** phải hoàn trả cho anh **Phan Hồng Q** số tiền 7.916.000đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu ngàn*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn Thanh Chương, H/T.Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng

